V. PHẨM MẮNG NHIẾC
(*AKKOSAVAGGA*)

I. KINH TRANH LUẬN (*Vivādasutta*) (*A*. V. 77)

41. Bấy giờ, Tôn giả Upāli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upāli bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn?

– Ở đây, này Upāli, các Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết là điều Như Lai có nói, có thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai không thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai không thường sở hành; thuyết điều Như Lai không có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt. Này Upāli, do nhân này, do duyên này, Tăng chúng khởi lên cạnh tranh, tranh luận, xung đột, đấu tranh và Tỷ-kheo sống không an ổn.

II. KINH CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN THỨ NHẤT (*Paṭhamavivādamūlasutta*) (*A*. V. 78)

42. – Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của tranh luận?

– Này Upāli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười?

– Ở đây, này Upāli, Tỷ-kheo thuyết phi pháp là pháp; thuyết pháp là phi pháp; thuyết phi luật là luật; thuyết luật là phi luật; thuyết điều Như Lai không nói, không thuyết là điều Như Lai có nói, có thuyết; thuyết điều Như Lai có nói, có thuyết là điều Như Lai không nói, không thuyết; thuyết điều Như Lai không thường sở hành là điều Như Lai thường sở hành; thuyết điều Như Lai thường sở hành là điều Như Lai không thường sở hành; thuyết điều Như Lai không có chế đặt là điều Như Lai có chế đặt; thuyết điều Như Lai có chế đặt là điều Như Lai không có chế đặt. Này Upāli, đây là mười cội gốc của tranh luận.

III. KINH CỘI GỐC CỦA TRANH LUẬN THỨ HAI (*Dutiyavivādamūlasutta*) (*A*. V. 78)

43. – Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu cội gốc của tranh luận?

– Này Upāli, có mười cội gốc của tranh luận. Thế nào là mười?

– Ở đây, này Upāli, Tỷ-kheo thuyết không phạm tội là phạm tội; thuyết phạm tội là không phạm tội; thuyết tội nhẹ là tội trọng; thuyết tội trọng là tội nhẹ;

thuyết tội thô ác (*duṭṭhulla*) là tội phi thô ác; thuyết tội phi thô ác là tội thô ác; thuyết tội có thể sám hối (*sāvasesa*) là tội không thể sám hối; thuyết tội không thể sám hối là tội có thể sám hối; thuyết tội có thể giải trừ (*sappaṭikammaṃ*) là tội không thể giải trừ; thuyết tội không thể giải trừ là tội có thể giải trừ. Này Upāli, đây là mười cội gốc của tranh luận.

IV. KINH TẠI KUSINĀRĀ (*Kusinārasutta*) (*A*. V. 79)

44. Một thời, Thế Tôn trú ở Kusinārā, trong khóm rừng Baliharaṇa. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội thân năm pháp, sau khi khiến năm pháp an trú nội tâm, rồi hãy buộc tội người khác.

Thế nào là năm pháp cần phải quán sát nội thân?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, trong khi buộc tội người khác, cần quán sát như sau: "Ta có thân hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu thân hành thanh tịnh, không có khiếm khuyết, không có lỗi lầm hay không? Ta có pháp này hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo thân hành không có thanh tịnh, không thành tựu thân hành thanh tịnh, có khiếm khuyết, có lỗi lầm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về thân." Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có khẩu hành thanh tịnh hay không? Ta có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có khiếm khuyết, không có lỗi lầm hay không? Ta có pháp này hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khẩu hành không có thanh tịnh, không có thành tựu khẩu hành thanh tịnh, không có khiếm khuyết, không có lỗi lầm, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về lời." Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có an lập từ tâm, không sân hận đối với các vị đồng Phạm hạnh hay không? Trong ta có pháp ấy hay không có?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không an lập từ tâm, sân hận đối với các vị đồng Phạm hạnh, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy an lập từ tâm đối với các vị đồng Phạm hạnh." Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Ta có phải là người nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe hay không? Những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh,

những pháp ấy, ta có nghe nhiều, có thọ trì, có tụng đọc bằng lời, có suy tư với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến không? Pháp ấy có nơi ta hay không?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không phải là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất giữ điều đã nghe; những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, những pháp ấy, vị ấy không có nghe nhiều, không có thọ trì, không có tụng đọc bằng lời, không có suy tư với ý, không khéo thể nhập với chánh kiến, có người sẽ nói về vị ấy như sau: "Tôn giả hãy học tập về A-hàm (*Āgama*) đi."[52] Như vậy, các Tỷ-kheo nói với vị ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo buộc tội, muốn buộc tội người khác, cần phải quán sát như sau: "Cả hai bộ Giới bổn (*Pātimokkha*), ta có khéo truyền đạt một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết hay không?" Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không khéo truyền đạt một cách rộng rãi về hai bộ Giới bổn, không khéo phân tích, không khéo thông hiểu, không khéo quyết định, không theo kinh, không theo chi tiết, thì: "Thưa Tôn giả, vấn đề này được Thế Tôn nói tại chỗ nào?" Được hỏi như vậy, vị ấy không có thể trả lời. Người ta sẽ nói về vị ấy như sau: "Mong rằng Tôn giả hãy học tập về Luật." Như vậy, có người sẽ nói với vị ấy.

Năm pháp này, cần phải tự quán sát về nội thân.

Năm pháp nào cần phải an trú nội tâm?

"Ta nói đúng thời, không phải phi thời; ta nói đúng sự thật, không phải không đúng sự thật; ta nói lời nhu hòa, không phải nói lời thô bạo; ta nói lời liên hệ đến mục đích, không phải lời không liên hệ đến mục đích; ta nói với tâm từ bi, không nói với tâm sân hận."

Năm pháp này cần phải an trú nội tâm.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo muốn buộc tội người khác, sau khi quán sát nội thân về năm pháp này, sau khi an trú nội tâm về năm pháp này, hãy buộc tội người khác.

V. KINH ĐI VÀO HẬU CUNG (*Rājantepurappavesanasutta*)[53] (*A*. V. 81)

45. – Này các Tỷ-kheo, vào hậu cung của vua có mười nguy hại này. Thế nào là mười?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua đang ngồi với hoàng hậu. Khi thấy Tỷ-kheo, hoàng hậu mỉm cười; hay khi thấy hoàng hậu, Tỷ-kheo mỉm cười. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Chắc những người này đã làm hay sẽ làm [tội lỗi] gì?" Này các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ nhất khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua bận nhiều công việc, bận nhiều công việc phải làm, đi đến với một cung nữ rồi quên. Cung nữ ấy có thai. Ở đây, vua

---

[52] *Āgama* thường chỉ cho bốn bộ *Nikāya*. Vị nào thông hiểu bốn bộ này được gọi là vị *Āgatāgama*.

[53] Tham chiếu: *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.46.6. 0777a15).

khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là nguy hại thứ hai khi vào các hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua có một châu báu bị mất cắp. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ ba khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, có những việc cơ mật bị tiết lộ ra ngoài. Ở đây, vua khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tư khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung của vua, cha muốn giết[54] con, hay con muốn giết cha. Họ khởi lên ý nghĩ: "Không có một ai vào đây, trừ vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ năm khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị thấp lên địa vị cao. Việc này không làm vừa ý một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ sáu khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua đặt người có địa vị cao xuống chỗ địa vị thấp. Việc này không làm vừa lòng một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ bảy khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua điều động quân đội không đúng thời. Việc này không làm vừa lòng một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ tám khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua sau khi điều động quân đội đúng thời, từ giữa đường lại rút lui quân. Việc làm này không làm vừa lòng một số người, các người này khởi lên ý nghĩ: "Vua thân cận với vị xuất gia. Có thể là vị xuất gia đã làm như vậy." Này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ chín khi vào hậu cung của vua.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong hậu cung nhà vua, rộn rịp với voi, rộn rịp với ngựa, rộn rịp với xe cộ, có những sắc, thanh, hương, vị, xúc hấp dẫn, không thích hợp với người xuất gia. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự nguy hại thứ mười khi vào hậu cung của vua.

Này các Tỷ-kheo, đây là mười sự nguy hại khi vào hậu cung của vua.

---

[54] *Pitā vā puttaṃ pattheti putto vā pitaraṃ pattheti. AA.* V. 36: *Patthetīti māretuṃ icchati* (*Pattheti* có nghĩa là muốn giết).

VI. KINH CÁC VỊ THÍCH TỬ (*Sakkasutta*)[55] (*A*. V. 83)

46. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa các Thích tử tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Bấy giờ, có rất nhiều nam cư sĩ Thích tử, trong ngày trai giới (*Uposatha*) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam cư sĩ Thích tử đang ngồi một bên:

– Này các Thích tử, các ông có thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần không?

– Bạch Thế Tôn, có khi chúng con thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi chúng con không thực hành.

– Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các ông! Như vậy khó được lợi ích cho các ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về sầu khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các ông không thực hành. Các ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được nửa đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để có người nói về người ấy như sau: "Thật là người thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Các ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, ở đây, có người trong một vài công việc, không gặp một ngày kém may mắn nào, lãnh được một đồng tiền vàng... lãnh được hai đồng tiền vàng... lãnh được ba đồng tiền vàng... lãnh được bốn đồng tiền vàng... lãnh được năm đồng tiền vàng... lãnh được sáu đồng tiền vàng... lãnh được bảy đồng tiền vàng... lãnh được tám đồng tiền vàng... lãnh được chín đồng tiền vàng... lãnh được mười đồng tiền vàng... lãnh được hai mươi... lãnh được ba mươi... lãnh được bốn mươi... lãnh được năm mươi đồng tiền vàng. Như vậy, có vừa đủ để người ta nói về người ấy như sau: "Người này là người thông minh, đầy đủ sự tháo vát"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Các ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, nếu người ấy, mỗi ngày lãnh được một trăm đồng tiền vàng, một ngàn đồng tiền vàng, cất giấu số tiền đã lãnh được đến một trăm tuổi, sống được đến một trăm năm, có phải người ấy thâu được một số tài sản sở hữu lớn?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Các ông nghĩ thế nào, này các Thích tử, người ấy do nhân của cải sở hữu, do duyên của cải sở hữu, do kết quả của cải sở hữu trong một đêm hay trong một ngày, hay chỉ trong nửa đêm, hay chỉ trong nửa ngày, sống hưởng nhất hướng lạc được không?

– Thưa không vậy, bạch Thế Tôn.

---

[55] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.1121. 0297b19).

– Vì sao?

– Dục, bạch Thế Tôn, là vô thường, là trống rỗng, là giả dối, bản chất là giả dối.

– Ở đây, này các Thích tử, đệ tử của Ta, trong mười năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng được quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.[56]

Này các Thích tử, đâu phải là mười năm; ở đây, đệ tử của Ta trong chín năm, trong tám năm, trong bảy năm, trong sáu năm, trong năm năm, trong bốn năm, trong ba năm, trong hai năm, trong một năm sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, đâu phải là một năm; ở đây, vị đệ tử của Ta trong mười tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, đâu phải là mười tháng; ở đây, đệ tử của Ta trong chín tháng, trong tám tháng, trong bảy tháng, trong sáu tháng, trong năm tháng, trong bốn tháng, trong ba tháng, trong hai tháng, trong một tháng, trong nửa tháng sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai, hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, đâu phải là nửa tháng; ở đây, đệ tử của ta trong mười đêm mười ngày... trong chín đêm chín ngày... trong bảy đêm bảy ngày... trong sáu đêm sáu ngày... trong năm đêm năm ngày... trong bốn đêm bốn ngày... trong ba đêm ba ngày... trong hai đêm hai ngày... trong một đêm một ngày... sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như lời Ta giảng dạy; như vậy, vị ấy thực hành, vị ấy có thể sống một trăm năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, một triệu năm được cảm thọ nhất hướng lạc; vị ấy có thể chứng quả Nhất lai, quả Bất lai hay quả Dự lưu không có sai chạy.

Này các Thích tử, như vậy không được lợi ích cho các ông! Như vậy khó được lợi ích cho các ông! Vì rằng trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về đau khổ, trong đời sống liên hệ đến sợ hãi về chết, có khi các ông thực hành ngày trai giới đầy đủ tám chi phần, có khi các ông không thực hành.

---

[56] *Apaṇṇakaṃ*. Xem *A*. I. 120; *GS*. I. 97; *AA*. V. 37; *S*. IV. 253.

– Bạch Thế Tôn, vậy bắt đầu từ hôm nay chúng con sẽ hành trì ngày trai giới đầy đủ tám chi phần.

VII. KINH MAHĀLI (*Mahālisutta*) (*A*. V. 86)

47. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesāli, Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahāli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahāli, người Licchavi, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm?

– Này Mahāli, do nhân tham, do duyên tham, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahali, do nhân sân, do duyên sân, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Do nhân si, do duyên si, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahāli, do nhân phi như lý tác ý, do duyên phi như lý tác ý, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahāli, do nhân tâm tà hướng, do duyên tâm tà hướng, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahāli, đây là nhân, đây là duyên, ác nghiệp được làm, ác nghiệp được tiếp tục làm.

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm?

– Này Mahāli, do nhân vô tham, do duyên vô tham, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahāli, do nhân vô sân, do duyên vô sân... do nhân vô si, do duyên vô si... do nhân như lý tác ý, do duyên như lý tác ý... do nhân tâm chánh hướng, do duyên tâm chánh hướng, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm. Này Mahāli, đây là nhân, đây là duyên, thiện nghiệp được làm, thiện nghiệp được tiếp tục làm.

Và này Mahāli, nếu mười pháp này không hiện hữu ở đời, thời đây không có lời tuyên bố về phi pháp hành, bất bình đẳng hành, hay pháp hành, bình đẳng hành. Vì rằng, này Mahāli, mười pháp này hiện hữu ở đời, thời ở đây có lời tuyên bố về phi pháp hành, bất bình đẳng hành, hay pháp hành, bình đẳng hành.

VIII. KINH NGƯỜI XUẤT GIA LUÔN QUÁN SÁT (*Pabbajitaabhiṇhasutta*)[57] (*A*. V. 87)

48. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát. Thế nào là mười?

Vị xuất gia phải luôn luôn quán sát: "Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp". Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác." Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi." Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán

[57] Bản tiếng Anh của PTS: *Conditions*, nghĩa là *Các pháp*.

sát: "Không biết tự ngã[58] có chỉ trích ta về giới hạnh không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Không biết các vị đồng Phạm hạnh có trí, sau khi tìm hiểu, có chỉ trích ta về giới hạnh không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta bị đổi khác, bị biến hoại." Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng của nghiệp; phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy." Vị xuất gia cần phải luôn quán sát: "Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta có cố gắng hoan hỷ trong ngôi nhà trống hay không?" Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát: "Ta có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không, để đến những ngày cuối cùng, các vị đồng Phạm hạnh có hỏi, ta sẽ không có xấu hổ?"

Này các Tỷ-kheo, mười pháp này, vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát.

IX. KINH TRÚ THÂN (*Sarīraṭṭhadhammasutta*) (*A*. V. 88)

49. Này các Tỷ-kheo, mười pháp này liên hệ đến thân. Thế nào là mười? Lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, chế ngự thân, chế ngự lời, chế ngự mạng sống, tái sanh hữu hành.

Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này liên hệ đến thân.

X. KINH ĐẤU TRANH (*Bhaṇḍanasutta*) (*A*. V. 88)

50. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về, cùng nhau ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, nay các ông hội họp, bàn đến vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa các ông đang bị gián đoạn?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về, chúng con ngồi hội họp trong hội trường, cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi.

– Này các Tỷ-kheo, thật là không xứng đáng cho các ông, các thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại sống cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi. Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này cần phải ghi nhớ,[59] tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí. Thế nào là mười?

---

[58] Xem *GS*. I. 116, 125. Theo *AA*. V. 39, *atta* chỉ cho *cittaṃ*.

[59] *Dhammo sāraṇīyo*. Xem *D*. III. 245.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới,[60] sống được chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm vị Tỷ-kheo nào có giới, sống chế ngự... trong các học pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất giữ điều đã nghe; những pháp gì, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, tán thán Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, các pháp như vậy, vị ấy nghe nhiều, thọ trì, đã đọc tụng bằng lời, đã quan sát với ý, đã khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Này các Tỷ-kheo, phàm vị Tỷ-kheo nào có nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe... khéo thông đạt nhờ chánh kiến. Đây là pháp cần phải ghi nhớ tạo thành tương ái, tạo thành tương kính... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nào làm bạn với thiện hữu... giao thiệp với thiện hữu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo dễ nói, thành tựu những pháp tác thành người dễ nói,[61] kham nhẫn và khéo chấp nhận những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, vì rằng, vị Tỷ-kheo nào dễ nói... khéo chấp nhận những lời giáo giới. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phàm có những công việc cần phải làm, hoặc lớn, hoặc nhỏ đối với các vị đồng Phạm hạnh; ở đây, vị ấy khéo léo và tinh cần, thành tựu sự suy tư đến các phương tiện, vừa đủ để làm, vừa đủ để tổ chức. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào, phàm có những công việc gì... vừa đủ để tổ chức. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa Pháp, cùng nói chuyện một cách dễ thương, vô cùng hân hoan trong Thắng pháp, trong Thắng luật. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào ưa pháp... trong Thắng luật. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn trừ các pháp bất thiện, làm cho đầy đủ các thiện pháp, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào sống tinh cần tinh tấn... đối với các thiện pháp. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ đối với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào biết đủ... dược phẩm trị bệnh. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

---

[60] Xem *A*. V. 23; *GS*. V. 18 (kinh 17 ở trước).

[61] Xem *A*. II. 148; III. 180.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chánh niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức niệm, tùy niệm việc đã làm từ lâu, đã nói từ lâu. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào chánh niệm... đã nói từ lâu. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái... hòa hợp, nhất trí.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, phàm Tỷ-kheo nào có trí tuệ, thành tựu với trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây là pháp cần phải ghi nhớ, tạo thành tương ái, tạo thành tương kính, đưa đến hòa đồng, đưa đến không tranh luận, hòa hợp, nhất trí.